**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ**

***Hòa Thượng Thượng Tịnh Hạ Không chủ giảng***

***Năm 2014***

# **TẬP 30**

*Các vị pháp sư*, *các vị đồng tu*, *xin mời ngồi*!

Mời mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo:

“***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***”.

Mời xem “**Đại Kinh Khoa Chú**” trang 194, hàng đầu tiên Tập chú của Niệm lão: như kinh Quán Phật Tam muội viết “**Phật bảo Phụ vương**, **chư Phật xuất thế có ba điều lợi ích**”, chính là ba loại ích lợi, thứ nhất: “Một *là miệng nói 12 bộ kinh*, *pháp thí lợi ích*, *trừ được vô minh ám cấu của chúng sanh*, *khai trí huệ nhãn*, *sanh chư Phật tiền*. *Mở mắt trí huệ*, *sanh ở trước chư Phật*, *chóng đắc Vô Thượng Bồ Đề*”. Đây là mục đích đầu tiên của chư Phật Như Lai xuất hiện tại thế gian, các ngài vì sao lại đến, đến để làm gì?

 Vì ba sự việc, đây là việc đầu tiên, việc đầu tiên đương nhiên là việc quan trọng nhất. Chúng ta từ chỗ kinh văn này liền vô cùng rõ ràng, thấu suốt, bản chất của Phật Pháp là dạy học. Nói thật ra nó không phải tôn giáo, Phật đến thế gian này là để giảng kinh, giáo hóa chúng sanh, miệng nói 12 bộ kinh, 12 bộ này là tất cả những gì chúng ta nói.

Ngày nay thể loại của 12 loại không đồng, tất cả các kinh được nói trong 49 năm không ngoài 12 loại này, 12 loại là phân trên hình thức có trường hàng, có kệ tụng kệ tụng có hai loại một loại là trùng tụng, một loại là cô khởi. Tụng đây là từ trên kinh văn mà nói trường hàng, người Trung Quốc chúng ta gọi là văn xuôi, giống như chúng ta đọc đoạn kinh văn này, gọi là văn xuôi, kệ tụng, giống như thi ca của Trung Quốc, nó không coi trọng bằng trắc, nó cũng gieo vần. Nhưng đối với việc này không có xem trọng, nhưng cú pháp rất chỉnh tề, có loại một câu bốn chữ, có loại một câu năm chữ, có loại một câu sáu chữ, thậm chí với loại dài, một câu có mười mấy chữ được sắp xếp chỉnh tề. Bốn câu là một bài kệ, trùng tụng là lúc Phật đang giảng kinh đều là dùng trường hàng, trường hàng thuận tiện giống như chúng ta xem những kinh văn này đều là trường hàng.

Sau khi giảng xong dùng kệ tụng bắt đầu giảng lại một lần nữa, tại vì sao? Đầu tiên là để gia tăng sự ghi nhớ, để bạn có thể nhớ được. Vì vậy, cần phải giảng lại một lần, ngoài cái ý này ra Phật giảng kinh, thông thường không giống chúng ta là lớp học, lên lớp giảng bài là phải chỉnh tề, học sinh đều đến cả. Phật giảng kinh có người đến trước, đến sau, có người rất sớm đã đến, có người Phật giảng được một nửa họ mới đến, Phật cũng rất từ bi. Phía trước giảng, bạn chưa nghe được, dùng kệ tụng giảng lại một lần, để bạn cũng hiểu được đại ý những gì đã giảng phía trước.

 Hiện tượng này, thường hay có trên kinh Phật, điều này để chúng ta hiểu được tình hình dạy học vào lúc đó cô khởi tụng chính là phía trước chưa hề được nói đến, Phật dùng kệ tụng nói ra, kệ tụng giống với thi ca, đều có thể xướng tụng, câu chữ không dài, ý nghĩa hàm chứa lại rất sâu. Đây đều là nói thuộc về văn thơ hết thảy có 12 loại chúng ta tham khảo trong tư liệu đều có, bản thân mọi người vừa xem liền hiểu ngay pháp thí, lợi ích của pháp bố thí.

Quả thực, Phật làm ra tấm gương rất tốt cho chúng ta, xem Ngài đối với danh văn lợi dưỡng chỉ là tùy nghi mà dùng. Tiếp nhận sự cúng dường của đại chúng dành cho Ngài, chỉ giới hạn trong bốn sự việc: Một là lương thực người xuất gia, ăn một bữa trưa, ngủ dưới gốc cây. Ăn một bữa trưa là ôm Bát ra bên ngoài, đến thành thị, đến nông trang để đi hành khất. Sự cúng dường của người tại gia dành cho người xuất gia, ngoài cúng dường lương thực ra còn cúng dường y phục. Y phục của họ đã bị rách, không thể mặc được, cúng dường cho họ một chiếc. Thứ ba là ngọa cụ, ngọa cụ nói thật ra là một tấm vải bố, buổi tối trải dưới đất để ngủ. Thêm một thứ nữa chính là lúc đau ốm, tiếp nhận thuốc men. Chính là bốn thứ này: “Lương thực, y phục, ngọa cụ và thuốc men”, những cái khác thảy đều không nhận.

Một đời của Phật Thích Ca Mâu Ni không lập chùa chiền, không có đạo tràng. Ngài ở đâu thì nơi đó chính là đạo tràng, giảng kinh dạy học đều ở dưới gốc cây hoặc ở ven sông, nơi có cảnh đẹp. Phật ngồi dưới gốc cây, thính chúng đều vây quanh Phật, mọi người ngồi xuống vây tròn quanh Phật. Ngày nay, chúng ta đến Srilanka vẫn còn thấy được pháp sư giảng kinh, có người ngồi giảng kinh, có người đứng giảng kinh. Bạn xem, thính chúng vây quanh, lại vây thành một vòng tròn nhỏ, vẫn còn có cái mùi vị đó!

Phật giáo sau khi truyền đến Trung Quốc, do phong tục của Ấn Độ và Trung Quốc không giống nhau, người Trung Quốc tôn sư trọng đạo, Phật giáo đến Trung Quốc đây là lão sư. Học trò cung kính với lão sư, làm sao có thể kêu lão sư đi hành khất được? Điều này với người Trung Quốc mà nói, những người học trò này là đại bất hiếu, không chăm sóc tốt cho lão sư, làm gì có chuyện bản thân mình ở một nơi không tệ, còn lão sư chẳng có nơi ở, điều này nói không thông. Phật giáo có những lợi ích vô cùng lớn, vì thế nó truyền đến thế gian này, có thể truyền bá đã hơn 2.000 năm, sắp được 3.000 năm.

Cái nó đề xướng là bản địa hóa, hiện đại hóa, bản địa hóa chính là tùy tục phong tục của bạn là gì? Tôi theo giống như bạn, tôi tùy thuận theo bạn, vì thế truyền đến Trung Quốc, khí hậu của Trung Quốc không giống với Ấn Độ, Ấn Độ là khí hậu nhiệt đới, gần với xích đạo nên khí hậu rất nóng. Cho nên, ba y một Bát là đủ. Cư trú ở Trung Quốc, Trung Quốc có xuân hạ thu đông, ba y chắc chắn không đủ. Mùa thu là đã rất lạnh, mùa đông nhất định phải mặc áo bông “ Nhập gia tùy tục”.

Đế vương của Trung Quốc, đó là thầy của đế vương, là quốc sư được quốc gia cúng dường. Hình thức của Tự viện là xây dựng cung điện tự, tên gọi này hiện nay không còn. Vào triều Thanh, có các bạn đến cố cung ở Bắc Kinh xem thử, trong cố cung có treo rất nhiều tấm bảng có chữ “Tự”, tự vào thời xưa là cơ cấu làm việc, cơ cấu này trực tiếp thuộc về Hoàng đế, Hoàng đế trực tiếp cai quản, hơn nữa được thiết lập vĩnh Cửu, sẽ không bị hủy bỏ đây mới gọi là tự. Vì vậy, bên dưới Hoàng đế có chín cái tự, trưởng quản của tự gọi là “Khanh”, gọi là “Công khanh”, chữ “Công” đó là Tam công “Thái sư, thái phó, thái bảo”.

 Địa vị của họ theo cách nói, tương đương là cố vấn của Hoàng thượng, là lão sư của thái tử, cố vấn của Hoàng thượng, lão sư của thái tử. Hoàng thượng có việc không thể giải quyết, sẽ mời họ đến thương lượng, nghe kiến nghị của họ. Địa vị này rất cao, cho nên gọi là “Khanh”, thuộc về thừa tướng. Phía dưới thừa tướng cai quản gọi là bộ, hiện nay vẫn gọi là bộ, có bộ nội chính, có bộ ngoại giao, có bộ giáo dục, có bộ công thương, nó được gọi là bộ. Lúc đó, lãnh đạo trong các bộ ở các triều đại không giống cho lắm, nhưng “Thượng thư” là được dùng nhiều nhất, rất nhiều triều đại đều dùng thượng thư, thượng thư chính là bộ trưởng. Thị lang chính là phó bộ trưởng, phó bộ trưởng thông thường có hai người tả và hữu.

 Tả thị lang, hữu thị lang chính là hiện nay nói “Thứ trưởng chính vụ và thứ trưởng thường vụ”, những người này đều thuộc về người lãnh đạo quốc gia, chính là thuộc về thừa tướng. Gọi là bộ, bộ có thể hủy bỏ, có thể được thiết kế thêm tự bên dưới Hoàng thượng là vĩnh hằng bất biến. Vì vậy địa vị của “Tự”, trên thực tế làm việc thì “Tự” với “Bộ” cũng tương tự nhau, nhưng ông chủ không giống nhau. Ông chủ của “Tự” là Hoàng thượng, ông chủ của “Bộ” là thừa tướng, nó là cơ cấu làm việc, không phải tôn giáo, chẳng liên quan gì đến tôn giáo. Điều này chúng ta cần phải hiểu, nhưng về sau nó đã biến thành tự miếu, “Tự” cùng với miếu” được tính trên đẳng hiệu. Trước đây, “Tự” không cùng bậc với “Miếu”, không được xem là ngang nhau, “Miếu” là cái gì? Miếu là của gia đình, là từ đường giống như đại miếu của triều Thanh, đại miếu là để cúng tổ tiên của họ, nó cũng không liên quan gì đến tôn giáo.

Vì vậy Trung Quốc đem tôn giáo, những tôn giáo từ bên ngoài đến, thảy đều gọi là “Tự”. Thật vậy, tôn giáo vừa mới truyền đến Trung Quốc, đều là dạy học. Lúc đó, không có những Kinh Sám nghi quy này, không có những thứ này. Công việc trong “Tự”, một là phiên dịch kinh sách, hai là dạy học, đích thực là giáo dục phiên dịch những kinh do Phật Thích Ca Mâu Ni thuyết thành văn tự Trung Quốc, chính là những kinh chúng ta giảng hiện nay. “**Đại Tạng Kinh**” của hán truyền phiên dịch ra, còn có giảng giải, có phương pháp lý luận để y theo mà tu hành. Làm thế nào đem những đạo lý trong kinh biến thành cách nhìn, cách nghĩ của bản thân chúng ta, nó thật sự hữu ích! Tất cả quy tắc được nói trong kinh luận cũng chính là nói về giới luật, nhất định phải tuân thủ; biến thành hành vi, chuẩn mực của tâm người. Trong cuộc sống của chúng ta, chính là ý niệm, cùng với hành vi trong cuộc sống, nó sẽ có ích! Phật dạy học, Nho cũng dạy học, đạo cũng dạy học, thời xưa gọi là Tam gia “Nho gia, Thích gia, Đạo gia”, “Thích” chính là Phật Thích Ca Mâu Ni, chính là Phật gia. Nho-Thích-Đạo, Tam gia cũng gọi là Tam giáo, Tam giáo này là dạy học, không phải tôn giáo, cũng đều có học vị. Học vị của Nho gia có ba cái **“Có Thánh Nhân, có hiền nhân, có quân tử”.** Khổng Tử, đây là Thánh Nhân, mạnh phu tử là hiền nhân, lại thấp hơn một bậc là quân tử. Danh xưng của ba học vị này, mỗi một cái ở mỗi triều đại đều có rất nhiều Đạo gia là Thần Tiên, Thần Tiên là học vị của họ, Thần Tiên cũng có đẳng cấp.

 Trong Phật Pháp cũng có học vị, Phật Đà là học vị cao nhất, học vị thứ hai là Bồ Tát, học vị thứ ba là A La Hán. Học vị của nó làm thế nào để đánh giá? Nó yêu cầu về trí huệ, đức hạnh, trong đức hạnh coi trọng nhất là định công. Tiếp theo là trì giới “Trì giới, tu định, khai trí huệ”, đây là trình tự giáo học của nhà Phật. Nhân giới được định, nhân định khai huệ chính là khai trí huệ. Cho nên “Giới-Định-Huệ” gọi là Tam học, chính là ba nhân tố, ba điều kiện của việc học. Ba điều kiện này về sau, Nho cũng đã tiếp nhận, đạo cũng tiếp nhận. Ở Trung Quốc từ hán, đường mãi cho đến Mãn Thanh, bên ngoài thì có hình tượng của Nho-Thích-Đạo, nhưng cách ăn mặc của họ khác nhau, phương thức hành lễ cũng khác nhau, lễ phục cũng không tương đồng.

Nhưng thực chất họ đều học người học Phật, bạn hỏi họ có đọc qua “Tứ thư, Ngũ kinh” không? Có đọc qua. Người học đạo, bạn hỏi họ có đọc qua kinh Phật không? Đọc qua. Vì thế, kinh điển của Nho-Thích-Đạo, tất cả đều đọc, Phật đọc, Đạo cũng đọc, Nho cũng đọc. Bên trong đã dung thành một khối, bên ngoài thì có hình tượng không đồng, bên trong là nhất trí. Vì thế, truyền thống văn hóa Trung Quốc chính là dùng Nho-Thích-Đạo để đại biểu, thiếu một cái đều không được như ba chân của cái đỉnh vậy; khuyết một cái vấn đề liền xảy ra, một cái đều không thể khuyết.

Cho nên Nho-Thích-Đạo trước đây đều là giáo dục, lúc nào lại biến thành tôn giáo. Hiện nay, “Nho” cũng gọi là “Giáo” cũng biến thành tôn giáo. Sáu tôn giáo lớn ở Hồng Kông, “Nho” được tính là một tôn giáo, đem nó làm thành tôn giáo rồi, đại khái tôn giáo của “Nho” chỉ có vào lúc tế tổ. Trong những dịp lễ lớn như tế khổng, tế tổ, trong lễ chế, đầu tiên có nghi thức này. Những nghi thức này thuộc về lễ, nguồn gốc là “Nho gia”. Những nghi thức này, Nho-Thích-Đạo không giống nhau nhưng tinh thần là tương đồng, đều là ở tu kính, cung kính, hàm chứa ý nghĩa giáo dục rất sâu, đây là hoàn toàn tương đồng.

Chúng sanh đối với Phật và đệ tử Phật gọi là tu tài bố thí, bốn loại bố thí này đều gọi là “Tài bố thí”. Phật cùng với đệ tử của Ngài, đối với sự bố thí này đều có sự hồi đáp lại cho chúng ta sự hồi đáp này, là “Pháp bố thí”. Chúng ta cúng dường Phật một Bát cơm, Ngài sau khi tiếp nhận nhất định sẽ chúc phúc cho bạn, nếu như bạn có vấn đề thỉnh giáo với Ngài, Ngài sẽ giảng giải cho bạn, đây là pháp thí lợi ích của pháp thí, có thể phá trừ vô minh ám cấu của chúng sanh, giúp chúng sanh giải quyết nghi nan tạp chứng, giúp bạn khai mở trí tuệ. Vì thế, phá trừ vô minh ám cấu, mở mắt trí huệ, lợi ích thù thắng nhất là giúp bạn lìa cứu cánh khổ, đắc cứu cánh lạc. Tông chỉ giáo dục của Phật Đà, chính là giúp chúng sanh lìa khổ được vui.

Căn nguyên của khổ nằm ở đâu? Căn nguyên tại Lục đạo, chỉ cần là chúng sanh của Lục đạo bạn sẽ không cách gì xa lìa, được khổ nhân gian khổ. Trên trời cũng khổ, Tam Ác đạo càng khổ hơn, giúp chúng ta lìa khổ được vui, nhất định phải giúp chúng ta xa lìa Lục đạo luân hồi, đây gọi là chân thật lìa khổ. Không thể lìa xa Lục đạo, đó là đau đầu chữa đầu, đau chân chữa chân, nỗi khổ tạm thời nhẹ đi một chút, quyết không thể thoát khỏi. Có biện pháp chân thật, có thể xa lìa Lục đạo luân hồi không? Có, không những có mà người người đều có phần, chỉ cần bạn chịu học, bạn dứt khoát có thể thành tựu, đó chính là pháp môn này kinh Vô Lượng Thọ.

Pháp môn này rất dễ tu nhưng rất khó tin tưởng, người thời xưa tương đối dễ tin tưởng hơn, tại vì sao? Họ rất thật thà từ nhỏ liền tiếp nhận sự cắm gốc của giáo dục truyền thống, vì vậy họ sẽ tin tưởng đối với người. Không giống hiện nay, hiện nay những thứ nhận được đều là giáo dục phương Tây, giáo dục Trung Quốc đã không còn. Nhận sự thử thách của khoa học phương Tây, nền khoa học trên trái đất này phát triển hơn 400 năm ảnh hưởng rất sâu. Người phương Tây nói “dân chủ, tự do, bình đẳng”, cha con cũng bình đẳng, thầy trò cũng bình đẳng; hiếu thuận không còn đối với lão sư, sự tôn sư trọng đạo đó không còn. Cái đầu tiên trong khoa học là dạy bạn hoài nghi, Trung Quốc từ xưa tới nay dạy bạn đầu tiên, dạy bạn phải tin, bạn phải tin chính mình, phải tin cha mẹ, phải tin tổ tông, phải tin Thánh Hiền, từ nhỏ là đã dạy. Làm gì có đạo lý không tin tưởng chứ!

“Nhân lễ nghĩa trí tín” gọi là Ngũ thường, thường là vĩnh hằng bất biến, hay nói cách khác, làm người đạo đức nền tảng chính là năm chữ này. Nhân là yêu người, nhân là hai người, suy bụng ta ra bụng người. Cái gì mình không muốn thì đừng làm cho người khác. Đây là nhân, người nhất định phải yêu người, người nhất định phải nói nghĩa, đạo nghĩa, nghĩa là cái gì?

Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác hợp tình, hợp lý, hợp pháp, nhân tình sự lý pháp luật. Có quốc gia lập ra pháp luật có luân lý đạo đức, đây cũng thuộc về pháp Ngũ luân, Ngũ thường, Tứ duY Bát đức, không thể đi ngược lại. Đây là pháp lễ, là lễ tiết, không thể có sự lầm. Tại vì sao. Vì nó gắn liền với an toàn của toàn bộ xã hội, gắn liền sự hòa mục trong gia đình bạn, hiện nay lễ không còn. Trí là khởi tâm động niệm, sinh sống làm việc, đối người tiếp vật phải dùng lý trí, không thể dùng cảm tình, dùng cảm tình sẽ thuận theo sự tốt xấu của bản thân, sẽ sinh ra sai lầm. Không thể dùng cảm tình, phải dùng lý trí, đại công vô tư, quan hệ giữa người với người mới có thể cư xử tốt được. “Tín” là nói đến lòng tin, không thể vọng ngữ, không thể lưỡng thiệt. Phật Pháp nói càng hay hơn “Không thể gạt người”, đức hạnh nền tảng thảy đều là giáo học, người có thể giữ giới, tâm liền được định, tâm liền thanh tịnh, sẽ không suy nghĩ lung tung, y theo Phật Pháp tu hành trì giới, tu định, khai trí huệ.

Pháp môn Tịnh Độ thù thắng vô song, nam nữ già trẻ, hiền ngu bất tiếu, các ngành các nghề, cả thảy đều có thể tu, không có chướng ngại không liên quan việc bạn biết chữ hay không, biết chữ bạn có thể đọc kinh hay không, cũng không liên quan, chỉ yêu cầu bạn một tiêu chuẩn đó chính là “Thật thà, nghe lời, thật làm”, bạn chỉ cần đầy đủ một điều kiện này, tu Tịnh Độ không một ai không thành tựu. 2.000 năm nay, người tu Tịnh Độ thành tựu nhiều đếm không xuể, đặc biệt nhiều. Theo ước tính dè dặt nhất của chúng tôi, tối thiểu cũng vượt qua mười ngàn người đã vãng sanh Thế Giới Cực Lạc. Nhưng tu pháp môn khác, Đại Thừa có tám tông phái. Ngoài Tịnh Độ ra, bảy tông phái thảy đều gom hết lại, tu hành có thành tựu đạt đến “Đại triệt đại ngộ, Minh tâm kiến tánh” có được bao nhiêu người như vậy? Theo ước tính dè dặt nhất của chúng tôi, đại khái khoảng 3.000 người. Cái đó thật khó, thật chẳng dễ dàng; Phải đoạn phiền não, phải tu định mới có thể khai trí huệ hơn, nữa tất cả y cứ của kinh luận, có cái lý rất sâu, việc tu hành cũng rất phức tạp không phải đơn thuần thế kia.

Chúng ta đã học nhiều năm như vậy, chân thật phải làm cho rõ ràng, làm minh bạch, xem bản thân mình phù hợp tu pháp môn nào, một đời này chân thật nắm chắc sự thành tựu, ngoài Tịnh Tông ra, tìm không ra. Pháp môn thứ hai ngay cả lão cư sĩ Hạ Liên Cư, bạn xem, Ngài học qua mật học, qua thiền, học qua giáo, chân thật là thông gia thông tông thông giáo, hiển mật viên dung. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ cũng như vậy, Ngài ở trong Mật Tông là Kim Cang thượng sư, nhưng những năm cuối đời của mình, một chiêu sau cùng là niệm A Di Đà Phật cầu sanh Tịnh Độ, tại vì sao? Vì điều này có thể nắm chắc. Sau khi hoàn thành Tập chú này, Ngài có tu chỉnh qua mấy lần, sau cùng thành bản hoàn chỉnh, Ngài buông xuống tất cả, nói với tôi: “Mỗi ngày niệm Phật 14 vạn tiếng”, niệm được nửa năm là Ngài đi, niệm Phật mà đi. Lão cư sĩ Hạ Liên Cư cũng là niệm Phật ra đi. Gần đây chúng tôi có được tin tức này, kỳ thực liên lạc với tôi là năm ngoái hay năm kia gì đó.

Người của chùa Phật Lai có liên lạc với tôi nhưng họ không nói rõ tên chùa, cũng không nói rõ vị Hòa thượng nào, chính là tặng cây tích trượng cho tôi, chỉ nói: “1 lão Hòa thượng đã vãng sanh, dặn dò nhất định phải tặng cây tích trượng này cho tôi”, họ gửi nó đến tôi nhớ lúc đó tôi vẫn đang giảng kinh ở chiếm sá chủi, đang trong phòng thu hình cúng dường qua bên đó hơn một năm rồi, là sự việc của một năm trước. Không ngờ rằng, cây tích trượng này chính là của Hiền Công lão Hòa thượng của chùa Phật Lai. Lần này họ đến nơi này nói rõ tình hình này, cây tích trượng tôi để họ mang đi rồi. Chúng ta biết tin tức của ba vị tiền bối này của chùa Phật Lai, chúng tôi hoan hỷ tán thán. Người đi đầu tiên nhất là Hải Khánh pháp sư, lúc Ngài ra đi là 82 tuổi. Người vãng sanh thứ hai là mẫu thân của Hải Hiền lão Hòa thượng, 86 tuổi. Người thứ ba chính là ngài Hải Hiền 112 tuổi. Ba người này đều không được đi học, đều không biết chữ, chỉ biết niệm một câu “A Di Đà Phật”.

Ngài Hải Hiền làm ra tấm gương cho chúng ta, Ngài một câu Phật hiệu này, đã niệm hết 92 năm. Ngài là 20 tuổi xuất gia, sư phụ cái gì cũng không dạy cho Ngài, sư phụ cũng là một người rất lợi hại, biết được người này, người này “Thật thà, nghe lời, thật làm”. Vì thế, chỉ dạy Ngài một câu “A Di Đà Phật”, nói với Ngài cứ thế mà niệm tiếp tục, Ngài đã niệm hết 92 năm.

Ba người này vãng sanh đều là tự tại vãng sanh, biết trước ngày giờ. Tự tại vãng sanh, điều này chúng ta cần phải học tập, đừng dựa vào trợ niệm, trợ niệm không đáng tin, tự tại, nói đi liền đi thật. Thảnh thơi nhất là mẹ của ngài Hải Hiền, 86 tuổi. Cuối đời, trong nhà không có người chăm sóc, lão Hòa thượng đón mẹ đến đạo tràng cùng nhau tu hành, thuận tiện chăm sóc cho bà. 86 tuổi, cái ngày này bà đột nhiên nói với lão Hòa thượng, bà muốn trở về nhà. Lão Hòa thượng khuyên bà thế nào cũng không được, vô cùng kiên định phải về nhà buộc lòng phải đưa bà về nhà. Ngày ra đi hôm đó, bà đều kêu con gái, cháu gái, người thân về hết, còn tự mình xuống bếp gói sủi cảo.

Cả nhà cùng nhau ăn cơm, sau khi ăn xong bà ngồi xếp bằng trên ghế nói với mọi người: “Ta đi đây”, liền đi thật. Bạn xem tự tại như vậy, bà trở về là làm cho con gái, cháu gái của bà, làm cho họ xem. Bạn xem xem, một câu “A Di Đà Phật” này có thể để bạn ra đi tự tại như vậy, ngày nào ra đi ngay cả mấy phút mấy giây bà đều biết. Nhìn thấy trước đây, chúng ta nghe nói đến Đàm Hư pháp sư. Cuối đời sống tại Hồng Kông, cũng là ở Hồng Kông giảng kinh dạy học. Học trò của Ngài, tôi quen biết không ít, lúc đầu có một Thợ vá nồi.

 Làm thế nào mà biết vậy? A Di Đà Phật đến nói với bà. Nếu không, làm thế nào có thể biết được? Phật vào lúc này đến tiếp dẫn, người khác không nhìn thấy. Người Thợ vá nồi là học trò của pháp sư Đế Nhàn, người này không biết chữ, không có đi học. Ông với pháp sư Đế Nhàn từ nhỏ cùng lớn lên ở nông trang, là bạn cùng chơi đùa lúc nhỏ, một đời chưa hề tiếp nhận qua giáo dục, “Là người” bần cùng, bản thân cái gì cũng không biết làm. Vì vậy, cuộc sống khổ vô cùng. Đến lúc hơn 40 tuổi, tìm được lão pháp sư Đế Nhàn xem thấy việc xuất gia cũng không tệ, nhất định đòi xuất gia. Lão Hòa thượng có nói thế nào cũng không đồng ý, tại vì sao? Không đủ điều kiện xuất gia, xuất gia ở trong chùa, tối thiểu nhất năm thời công khóa trong chùa. Phải biết ông hơn 40 tuổi, học không vào được, vậy bạn có thể đến đâu ở được chứ? Giảng kinh thì không biết chữ, con đường này đi không được. Người xuất gia chính là hai con đường như vậy, không thể giảng kinh thì làm Kinh Sám, Phật sự; không thể làm Kinh Sám, Phật sự thì giảng kinh. Hai con đường này đều đi không được. Người bạn này của Ngài đến cậy nhờ, không chịu đi, không xuất gia thì không được.

 Đến sau cùng Ngài nói ra một điều kiện: “**Anh muốn xuất gia, vậy phải nghe lời tôi, tôi dạy anh thế nào, anh phải làm theo thế đó”*.*** Được, hoàn toàn tiếp nhận. Lão Hòa thượng thế độ cho ông, rồi gửi xuống quê dưới quê ở ninh ba có rất nhiều tiểu miếu bị bỏ hoang không người ở, kêu ông đến đó ở, chỉ dạy ông một câu “A Di Đà Phật” cứ thế mà niệm tiếp tục. Ông niệm hết ba năm biết trước ngày giờ, đứng mà vãng sanh.

Cái tiểu miếu đó cách chùa quan tông, nơi pháp sư Đế Nhàn ở cũng tương đối xa. Không có công cụ giao thông, đồ đệ này của Ngài đã vãng sanh đứng ở nơi đó, mọi người không dám động vào, khẩn trương phái người đến chùa quan tông báo tin. Cả đi lẫn về là ba ngày, ông đứng đó ba ngày đứng mà vãng sanh. Chúng ta có nghe nói qua, sau khi vãng sanh còn đứng ba ngày. Đại khái ông là người đầu tiên, không có người thứ hai, đều là không biết chữ, đều là một câu Phật hiệu mà thành công. Họ lúc còn trẻ, giống ngài Hải Hiền 20 tuổi thì xuất gia. Vị đồ đệ này của lão Hòa Thượng đế Nhàn hơn 40 tuổi mới xuất gia, ba năm thành công chân thật giúp ông “Sanh chư Phật tiền” (Sanh ở trước chư Phật), chóng đắc Vô Thượng Bồ Đề.

Chúng ta xem ba người của chùa Phật Lai, xem thấy người Thợ vá nồi của lão Hòa Thượng đế Nhàn, họ cách chúng ta không xa. Họ năm đó lúc còn tại thế, chúng tôi cũng ra đời rồi, chúng tôi được tính là người cùng một thời đại. Cho nên Phật xuất hiện tại thế gian, mục đích giúp cho chúng sanh lìa khổ được vui. Nhưng khi có được duyên, bạn phải chịu tiếp nhận, bạn không chịu tiếp nhận, vậy thì hết cách. Phật không độ người không có duyên, không có duyên chính là không tin tưởng, không tiếp nhận. Cái gì là duyên đã chín mùi? Duyên chân thật chín mùi sẽ khiến Phật xuất hiện tại thế gian, Ngài không tự đến. Thật sự thành tựu, không gì qua được pháp môn Tịnh Độ, niệm Phật thật sự đến Thế Giới Cực Lạc rồi.

A Di Đà Phật thật sự đã tiếp dẫn Ngài đi, một chút cũng không giả. Đến Thế Giới Cực Lạc giống những người này, họ chân thật là căn tánh thành thục, đến Thế Giới Cực Lạc liền đắc Vô Thượng Bồ Đề. Vì thế những người này, nếu bạn hỏi tôi phẩm vị vãng sanh thế giới của họ, tôi có thể nói với bạn: “Những người đó đều là thượng bối thượng phẩm thượng thượng phẩm vãng sanh”, một chút không giả. Tôi xem thấy chiếc đĩa lão Hòa thượng chính miệng nói ra, có người hỏi Ngài: “Ngài đã nhìn thấy lão Phật gia chưa?” chính là A Di Đà Phật, Ngài gọi là lão Phật gia, “Vậy Phật gia nói gì với Ngài?”. Hải Hiền lão Hòa thượng một chút cũng không tránh né, bạn hỏi Ngài gặp qua chưa? Gặp qua rồi, “**A Di Đà Phật nói gì với Ngài, Ngài cầu A Di Đà Phật mang Ngài đến Thế Giới Cực Lạc”.**

Ngài nói: “Lão Phật gia không mang tôi đi, muốn tôi ở lại thế gian này biểu pháp”. Ngài niệm Phật 92 năm, chúng ta có đọc qua trong “Tịnh Độ Thánh Hiền Lục”, có xem qua trong “Vãng sanh Truyện”. Người vãng sanh hiện nay, tôi cũng thấy được không ít. Bồ Tát Đại Thế Chí nói trong kinh Lăng Nghiêm: “Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai, nhất định thấy Phật”. Lời này là thật, không phải giả. Huệ Viễn đại sư của chúng ta là Sơ Tổ của Tịnh Tông, Ngài lúc tại thế bốn lần thấy Phật. Phàm là niệm Phật vãng sanh, làm gì có đạo lý không thấy được Phật! Nếu bạn không gặp Phật trước, bạn làm thế nào biết được ngày nào sẽ đi? Khẳng định thấy được Phật, Phật nói với bạn lúc nào sẽ đến tiếp dẫn bạn, bạn mới biết được.

Ba người chùa Phật Lai đều đầy đủ **“Thật thà, nghe lời, thật”**, làm ba điều kiện này. Họ lúc còn sống, tôi tin tường tuyệt đối không chỉ một lần thấy Phật. Huệ Viễn đại sư bốn lần, nhất là ngài Hải Hiền 92 năm theo ước tính của tôi, chí ít là mười lần, thời gian của Ngài dài như vậy. Vì thế Ngài làm rất hăng say, Phật thường hay đến khích lệ Ngài, cho Ngài tín tâm, kêu Ngài biểu pháp. Bạn xem, chúng tôi xem thấy trên chiếc đĩa, thật vậy có vị cư sĩ tặng Ngài một quyển sách, phải biết là lão Hòa thượng không biết chữ, Ngài nhất định hỏi: “Sách gì vậy?”. Người ta nói tên quyển sách này, gọi là “Nếu muốn Phật Pháp hưng, chỉ có Tăng khen Tăng”. Ngài vừa nghe vô cùng hoan hỷ, vội vàng đi đắp y, ôm quyển sách trong tay: “Mọi người chụp hình cho tôi”, chủ động yêu cầu mọi người chụp hình. Đây là cái gì? Biểu pháp. Có lẽ là A Di Đà Phật nói với Ngài: “Biểu được cái pháp này, liền sẽ mang con đến Thế Giới Cực Lạc”. Thật vậy, ba ngày sau thì Ngài ra đi.

Biểu pháp sau cùng này là biểu pháp rõ ràng, biểu pháp này có ý nghĩa rất sâu, trong lịch sử Phật giáo trước giờ chưa hề có. Qua sự phản đối kịch liệt đối với bản Hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư, nói đây là ngụy kinh không thể dựa vào, số người rất nhiều, thanh thế rất lớn, trong lịch sử trước giờ chưa từng có. Biểu pháp này của lão Hòa thượng nói rõ điều gì? Nói rõ bản Hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư không sai, là chân kinh. Chú Giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ không có sai lầm, là Chú Giải đáng để nương nhờ.

Chúng ta mười mấy năm qua, cũng đã gần 20 năm học bộ kinh này, không có đi sai đường. Cái pháp này của lão Hòa thượng, khi biểu xong rồi thì Ngài ra đi, bạn lại đến tìm Ngài. Chỉ có đến Thế Giới Cực Lạc mới có thể tìm được Ngài, không đến Thế Giới Cực Lạc sẽ không tìm được Ngài, thật sự là quá diệu. Vì thế sau khi tôi có được chiếc đĩa này, đại khái xem hết mười mấy lần. Tôi khuyên mọi người cần phải xem chiếc đĩa này mỗi ngày ba lần, xem một năm là xem 1.000 lần, mỗi ngày niệm mười ngàn tiếng Phật hiệu. Chiếc đĩa này, chúng ta phải xem chiếc đĩa này như kinh Vô Lượng Thọ vậy, tại vì sao? Vì nó là tổng kết của kinh Vô Lượng Thọ, những gì được nói trên kinh Vô Lượng Thọ, lão Hòa thượng hoàn toàn làm được, biểu hiện trong cuộc sống của Ngài, trong công việc của Ngài.

Công việc của Ngài là trồng trọt, Ngài trồng hơn 100 mẫu đất, thân thể khỏe mạnh, vô cùng cần mẫn. Bạn xem, 112 tuổi giống như thanh niên vậy, còn leo cây leo lên ngọn cây để hái hồng mang xuống cho mọi người. Một đồ đệ của Ngài cúng dường cho Ngài một chiếc tăng bào, Ngài vừa mặc thấy hơi dài một chút, trên người có mang theo túi kim chỉ, lấy ra lập lức lên lai cho chiếc y là Ngài liền có thể mặc được. Tự lo cho cuộc sống, không cần người khác phục vụ, không có lấy một việc làm phiền người khác, giặt đồ, nấu cơm, chẻ củi, toàn là tự mình làm. Cái ngày ra đi, hôm đó Ngài ra đi vào buổi tối, cả ngày trong vườn rau. Làm hết một ngày, trồng rau, cuốc đất, tưới nước, bận cả một ngày đến trời tối. Có người nhìn thấy Ngài, cùng lão Hòa thượng nói chuyện được rồi: “Trời đã tối, Ngài đừng làm nữa”. Ngài đáp lại người ta một câu: “Vẫn còn một chút, tôi làm xong sẽ không làm nữa”, người khác nghe câu này là một lời nói bình thường.

Tối hôm đó, Ngài liền ra đi. Vì thế tỉ mỉ suy nghĩ trong lời của lão Hòa thượng, còn có lời Ngài nói: “Tôi ở đây làm xong thì hết việc rồi, sẽ không làm nữa”, Ngài đi thật. Những người này, cùng với chỗ này được nói y như nhau. **“Khai trí huệ nhãn, sanh chư Phật tiền”**, mở mắt trí huệ, sanh trước chư Phật, “**Tảo đắc Vô Thượng Bồ Đề**”, chóng đắc Vô Thượng Bồ Đề. Chúng ta phải nhận biết rõ ràng chư Phật Bồ Tát đến thế gian này, tại vì sao? Không gì khác, chính vì sự việc này. Mạt pháp của Phật Thích Ca Mâu Ni vẫn còn chín ngàn năm, người Trung Quốc chúng ta hiện tại sự việc khó khăn nhất là mất đi lòng tự tin của dân tộc, không tin vào chính mình, tin tưởng vào nước ngoài. Trong niên kỷ của Phật Thích Ca Mâu Ni, người nước ngoài nói là hơn 2.500 năm, năm nay là hai ngàn năm trăm lẻ mấy năm, năm 2006 là 2550 năm, năm nay đại khái là 58 năm theo cách nói của người nước ngoài là 2558 năm. Theo ghi chép của người Trung Quốc chúng ta là 3.041 năm, không giống nhau.

 Trong Tự viện ở Trung Quốc nghi quy trong niên phổ của Phật, trên bản khóa tụng đều có lễ Phật đản, ngày Phật thành đạo được viết trong niên phổ của đức Phật, trong bản xướng tụng đều có, Phật Thích Ca Mâu Ni ra đời vào thời Chu Chiêu Vương, năm 24 Giáp Dần. Phật Thích Ca Mâu Ni diệt độ vào năm 52 Chu Mục Vương. Nếu như chiếu theo sự ghi chép này mà tính, chính là theo cách nói của người Trung Quốc là 3.041 năm. Phật Thích Ca Mâu Ni Chánh pháp đã qua 1.000 năm, Tượng pháp đã qua 1.000 năm, Mạt pháp mười ngàn năm. Một ngàn năm đầu tiên đã qua, hiện nay Mạt pháp một ngàn năm thứ hai là 41 năm, người đời trước của Trung Quốc trước chúng ta một đời đều dùng bộ niên kỷ của chính Trung Quốc.

Hiện nay, thời đại này nói cái này không còn ai tin tưởng toàn bộ dùng của nước ngoài, nhưng trong bản khóa tụng của chúng tôi không có sửa đổi nó, không có thay đổi, bản khóa tụng là dùng bản cũ. Chúng tôi biết người Trung Quốc đối với lịch sử vô cùng xem trọng, nhất là đối với niên đại không được phép có sai lầm. Hư Vân lão Hòa thượng, Viên Anh pháp sư, thậm chí với Đàm Hư pháp sư, bảo tĩnh pháp sư, những vị pháp sư cận đại này họ sử dụng toàn là dùng của tổ truyền Trung Quốc, cũng chính là 3.041 năm.

Những điều này không cần phải tranh ai đúng ai sai, chẳng có chút ý nghĩa nào. Quan trọng nhất là giáo học của Phật Đà cho chúng ta phương pháp lý luận, cái này quan trọng. Làm thế nào để y theo giáo huấn của kinh điển, mà tu hành một đời này của chúng ta có thể giống như Hải Hiền lão pháp sư, có thành tựu như vậy, điều này quan trọng, những cái khác thảy đều không quan trọng.

Chúng ta xem đoạn thứ hai bên dưới xem Chú Giải: “**Nhị giả**, **chư Phật Như Lai hữu thân tướng quang minh**, **vô lượng diệu hảo**; **nhược hữu chúng sanh xưng niệm quán sát**; **Nhược tổng tướng**, **nhược biệt tướng**; **vô vấn Phật thân hiện tại**, **quá khứ**; **giai năng trừ diệt chúng sanh Tứ trọng Ngũ nghịch**, **vĩnh bội Tam đồ**; **tùy ý sở nhạo**, **thường sanh Tịnh Độ**, **nải chí thành Phật**” (Hai là, chư Phật Như Lai có thân tướng quang minh tốt đẹp vô lượng; nếu có chúng sanh xưng niệm, quán sát; dù là tổng tướng hay biệt tướng; chẳng luận là thân của Phật hiện tại hay quá khứ; Đều diệt trừ Tứ trọng, Ngũ nghịch của chúng sanh, vĩnh viễn thoát khỏi Tam đồ; tùy lòng ưa thích thường sanh về Tịnh Độ cho đến khi thành Phật). Đoạn này cũng vô cùng quan trọng, là để bổ sung cho đoạn phía trước. Đoạn phía trước là Phật dạy học, giảng kinh dạy học.

Đoạn này dạy cho chúng ta, cũng chính là những gì Đại Thế Chí Bồ Tát nói: “**Nhớ Phật niệm Phật**”. Chúng ta thường nghĩ đến Phật, nghĩ đến thân tướng quang minh của Phật, vô lượng diệu hảo. Điều này trong Phật Pháp, trong Tịnh Tông gọi là “Quán tượng niệm Phật, quán tưởng niệm Phật”, trong “Thập Lục Quán Kinh” là phương pháp vô cùng quan trọng, chỉ niệm danh hiệu, không cần quán tưởng là phép quán thứ 16 sau cùng đặc biệt thù thắng, tại vì sao? Vì nó đơn giản, chư Phật Như Lai chúng ta lấy A Di Đà Phật làm đại biểu trong “Quán Vô Lượng Thọ Phật kinh”. Phật Thích Ca Mâu Ni nói với chúng ta Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, báo thân của A Di Đà Phật, thân có 84 ngàn tướng không phải 32 tướng, 32 tướng là người Ấn Độ tán thán thân tướng đối với Phật Thích Ca Mâu Ni. Thời đó là phong tục của Ấn Độ, quý nhân có tướng của quý nhân, 32 là tướng của đại trượng phu, tướng của chuyển luân thánh vương.

Tướng của Phật Đà, tướng này làm thế nào có được? Là do đức hạnh hiện ra, họ phải tu đức tướng của Thế Giới Cực Lạc, quá trang nghiêm vô phương tưởng tượng. Thân có 84 ngàn tướng, mỗi một tướng lại có 84 ngàn vẻ đẹp, mỗi vẻ đẹp phóng ra 84 ngàn ánh quang minh, trong mỗi ánh quang minh có chư Phật Bồ Tát mười phương, ở trong đó giảng kinh giáo hóa chúng sanh. Nơi thân thể, thảy đều hiện ra sự nghiệp giáo hóa chúng sanh của Phật Bồ Tát trong toàn thể vũ trụ, cho nên nói vô lượng diệu hảo.

Nếu có chúng sanh xưng niệm, xưng niệm là niệm danh hiệu Phật hoặc niệm sự tốt đẹp của thân tướng Phật. Quán sát, quán sát là bạn nghĩ tưởng, chính là ý niệm thường nghĩ đến tướng hảo quang minh của Phật (Hoặc tổng tướng). Tổng tướng là toàn thân, biệt tướng là nghĩ đến một bộ phận “Nào đó” của Ngài, hoặc nghĩ đến nhục đảnh, đảnh kế của Ngài, hoặc nghĩ đến bạch tơ của Ngài, nghĩ đến một bộ phận “nào đó” của Ngài hoặc nghĩ đến sự tiếp dẫn của Phật đưa tay ra đến tiếp dẫn vãng sanh.

Trong 32 tướng nghĩ đến một tướng; hai tướng, tướng của Pháp Thân rất khó. 84 ngàn tướng, chúng ta phải nghĩ thế nào? “Vô vấn Phật thân hiện tại, quá khứ” (Chẳng luận là Thân Phật hiện tại hay quá khứ), Phật quá khứ cũng được, Phật hiện tại cũng được, chỉ cần bạn có thể thường hay nghĩ đến tướng của Phật, niệm danh của Phật đều có thể trừ diệt Tứ trọng, Ngũ nghịch của chúng sanh. Tứ trọng là “Sát, đạo, dâm, vọng”, giới luật của nhà Phật rất nhiều, bốn điều này gọi là trọng giới, giới quan trọng. Nếu như bạn đều phạm Ngũ nghịch, nghịch là đại nghịch bất đạo, quả báo của Tứ trọng Ngũ nghịch là Vô Gián Địa ngục. Cái này là trọng tội Ngũ nghịch, đầu tiên là giết mẹ, thứ hai là giết cha, thứ ba là giết A La Hán, thứ tư là làm Thân Phật chảy máu, thứ năm là phá hòa hợp tăng, phá hoại Tăng đoàn của Phật giáo. Năm loại này đều là Vô Gián Địa ngục. Thời xưa rất ít, hiện nay Ngũ nghịch Thập ác đã không còn chỉ trên tin tức mà thường hay xem thấy, con cái giết mẹ, giết cha, anh em giết hại lẫn nhau, học trò giết giáo viên, lúc nào cũng nghe thấy tội nặng như vậy. Bạn xem bạn niệm Phật, nhớ Phật niệm Phật đều có thể tiêu trừ.

**“Vĩnh bội Tam đồ”** (Vĩnh viễn thoát khỏi Tam đồ), quay đầu lại chính là sám hối, Tín, Nguyện, Trì Danh, cầu sanh Tịnh Độ, vĩnh viễn không đọa Tam đồ. “Bội” là đi ngược lại, vĩnh viễn sẽ không đọa Tam đồ. “Tùy ý sở nhạo” (Tùy lòng ưa thích), tùy theo sự ưa thích của bạn. “Thường sanh về Tịnh Độ”, điều chúng ta ưa thích nhất không gì hơn Thế Giới Cực Lạc. Bộ kinh này, Phật Thích Ca Mâu Ni tỉ mỉ vì chúng ta giới thiệu Thế Giới Cực Lạc, trên kinh điển không nói tỉ mỉ bộ phận này. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ căn cứ vào 83 loại kinh điển, 110 loại chú sớ của Tổ sư đại đức xưa nay làm ra lượng lớn, sự bổ sung một cách tỉ mỉ, đây chính là Tập chú. Bộ sách này có thể nói là nói rõ ràng, nói minh bạch, nói tường tận Thế Giới Cực Lạc, nếu bạn muốn nhận biết Thế Giới Cực Lạc, muốn hiểu rõ Thế Giới Cực Lạc.

Tôi từng nói qua, đem Chú Giải này của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ xem từ đầu đến cuối 30 lần, bạn khẳng định sẽ sanh khởi tín tâm, bạn có thể tìm thấy lối ra, bạn sẽ biết cách tu như thế nào một đời này của bạn nhất định thành tựu, chí ít phải 30 lần, tại vì sao? Nhờ sự huân tập của 30 lần, tâm của bạn sẽ định xuống. Người hiện nay tâm khí bao chao, cổ nhân xem ba lần thì được, hiện nay chúng ta phải là 30 lần, ba lần thì chưa chế phục được tâm khí bao chao này của chúng ta, 30 lần tâm sẽ định lại. Thường sanh về Tịnh Độ cho đến khi thành Phật, điều thứ nhất ở phía trước là ám chỉ vô lượng pháp môn, 12 bộ kinh chính là vô lượng pháp môn; điều thứ hai chuyên nói về Tịnh Độ, chuyên chỉ bộ kinh này; điều thứ ba ở phía sau càng gần gũi hơn, làm ra tấm gương cho chúng ta.

Phật Thích Ca Mâu Ni khuyên phụ thân của Ngài tu pháp môn nào? Nhân gian chí thân, không gì qua được cha con. Phụ thân với con cái là yêu thương che chở, con cái đối với phụ thân là hiếu thuận, đều hy vọng bản thân phụ thân có thể đắc được Quả địa thù thắng nhất, cho nên khuyên phụ thân của Ngài tu Niệm Phật Tam muội, chính là tu pháp môn này.

Chúng ta xem: “**Tam giả**, **khuyến linh Phụ vương hành Niệm Phật Tam muội**; **Phụ vương bạch Phật**: **Phật địa quả giác**; **Chân như thật tướng**, **đệ nhất nghĩa không**; **Hà nhân bất di đệ tử hành chi**?” (Ba là, khuyên Phụ vương hành Niệm Phật Tam muội; Phụ vương bạch Phật: Phật địa quả đức; vì sao chẳng dạy đệ tử thực hành? ), đây đều là những điều tinh hoa trong Đại Thừa kinh “Như Lai quả đức”.

Thành Phật, thì đây là quả Bồ Tát vẫn không được tính vào. Bồ Tát, đương nhiên cảnh giới không tệ, họ vẫn không đủ viên mãn, đến khi thành Phật mới chân thật viên mãn. Lúc này vô lượng đức năng, trong tự tánh thảy đều hiện tiền, dù cho Bồ Tát đến địa vị cao nhất là Đẳng Giác Bồ Tát vẫn có một phần tánh đức không thể hiện tiền, tại vì sao? Họ có chướng ngại nhất định phải đến khi tập khí phiền não Vô thủy vô minh đoạn được sạch sẽ một mảy may chướng ngại đều không có lúc này quả đức viên mãn sẽ hiện tiền đó là cái gì? Chính là hai câu ở phía sau: “**Chân như thật tướng**, **đệ nhất nghĩa không**”, đây là trên Quả địa của Như Lai. Cảnh giới cứu cánh của sở chứng đắc, Phụ vương hỏi tại sao không dạy cho đệ tử tu hành?

Phía sau: “**Phật cáo Phụ vương**: **chư Phật Quả Đức**, **hữu vô lượng thâm diệu cảnh giới**, **hữu vô lượng thâm diệu cảnh giới**, **phi thị phàm phu sở hành cảnh giới**” (Phật bảo Phụ vương: quả đức của chư Phật, có vô lượng cảnh giới thâm diệu, thần thông giải thoát, chẳng phải là cảnh giới phàm phu có thể thực hành nổi). Cũng chính là nói, cảnh giới trên Quả địa của Như Lai Bồ Tát cũng không cách gì hiểu rõ được, không những Bồ Tát thông thường không thể tiếp nhận, Bồ Tát Thập Địa cũng đều có khó khăn. Trên kinh thường nói địa vị Bát Địa trở lên chân thật nói “**Chân như thật tướng**, **đệ nhất nghĩa không**”, người nào mới đầy đủ điều kiện tiếp nhận từ Bát Địa trở lên cấp bậc Bồ Tát? Tổng cộng có 51 vị thứ Bát Địa trở lên, là bốn vị thứ trên cao nhất: “Bát Địa, Cửu Địa, Thập Địa, Đẳng Giác”, đây là bốn vị thứ cao nhất, giống như 51 tầng của tòa cao ốc, bốn tầng trên cùng nhất họ đạt được địa vị cao như vậy, Phật sẽ nói những điều này cho họ, tại vì sao? Vì họ nghe hiểu được, Thất Địa phía trước vẫn còn hồ đồ, vẫn không thể hoàn toàn hiểu rõ, vì thế không phải tất cả đệ tử đều có thể tu hành. Từ chỗ này chúng ta liền hiểu rõ, những gì vua Tịnh Phạn nói nhất định là những lời của hậu nhân nói, là căn cơ thượng thượng ở Trung Quốc, người giống như Huệ Năng đại sư vậy.

Tôi học Phật, tiên sinh Phương Đông Mỹ nói với tôi, lão sư Lý nói với tôi, đều là cùng một sự việc, chính là Nhất Thừa Đại Kinh nói “Chân như thật tướng, đệ nhất nghĩa không”, bảo tôi không cần phải học, ngay cả “Lục Tổ Đàn Kinh” đều không để tôi học, tại vì sao? Chúng ta không phải người có căn tánh như thế, học rồi cũng chẳng ích lợi gì, lãng phí thời gian, lãng phí sức lực, kêu tôi học từ chỗ nào? Kêu tôi học “Kinh Phương Đẳng”, kêu tôi học Pháp tướng duy thức. Lão sư Phương dạy tôi học “Pháp tướng duy thức”, lão sư Lý dạy tôi chính là học “Phương Đẳng”.

**“Phương Đẳng**” là có vào lúc nào? Phật Đà dạy học, Ngài có trình tự. Sau khi Ngài Đại triệt đại ngộ là 30 tuổi. Sau khi khai ngộ, Ngài liền ở vườn Lộc Uyển bắt đầu dạy học. Đầu tiên nhất là năm vị Tỳ kheo, năm người này giảng A Hàm, về sau học trò càng ngày càng nhiều, có hơn ngàn người. A Hàm giảng hết 12 năm, A Hàm là Tiểu học. Phật Thích Ca Mâu Ni bắt đầu từ cấp Tiểu học, có một hệ thống các lớp học, không phải một hệ thống sẽ làm không thành công. Sau 12 năm, tiếp tục lớp Phương Đẳng, Phương Đẳng cũng tương đương Trung học. Phía trước thông Tiểu Thừa, Tiểu Thừa nâng lên thì chuẩn bị nhập vào Đại Thừa, là lớp dự bị Đại Thừa, tám năm. Cho nên giáo học của Phật trồng cái gốc rất sâu, dùng 20 năm để trồng cái gốc. Giáo dục sau 20 năm, bắt đầu giảng Đại Thừa, giảng

Bát Nhã. Bát Nhã giảng hết 22 năm, trong cả một đời dạy học, giai đoạn này là quan trọng nhất, thời gian dài nhất 49 năm thì nó chiếm 22 năm, giảng về cái gì? Chính là giảng chỗ này “Chân như thật tướng, đệ nhất nghĩa không”, tám năm sau cùng tương đương với Sở nghiên cứu, mọi người nâng cao lên nhập vào quả đức của Phật là Pháp Hoa, Niết Bàn nâng lên đến cảnh giới của Phật Pháp Hoa, Niết Bàn tương đương với Sở nghiên cứu, bậc tiến sĩ Bát Nhã là Đại Thừa, là khoa chính quy của Đại học một hệ thống các cấp bậc được nâng lên trong 49 năm, Phật giáo truyền đến Trung Quốc, quả thật Tổ sư đại đức không hề lơ là lý niệm giáo học của Thế Tôn, vì thế giáo học ở Trung Quốc vào giữa triều đường, Tiểu Thừa vẫn còn có hai tông phái, Đại Thừa tám tông phái, cả thảy có mười tông phái. Tiểu Thừa là “Câu Xá Tông” và “Thành Thật Tông”, hai tông phái này là vào giữa triều đường, về sau thì suy rồi là do những vị Tổ sư đại đức này.

Nay thì không còn nữa, rất nhiều người không biết Trung Quốc có Tiểu Thừa. Trong Đại Tạng Kinh có kinh Tiểu Thừa, “Tiểu Thừa kinh luật luận” trong kinh tạng tương đối đầy đủ. Chương Gia đại sư nói với tôi hệ văn tự Pali của Nam truyền, đại khái chỉ nhiều hơn chúng ta khoảng hơn 50 bộ 3.000 bộ chỉ hơn 50 bộ, số lượng này không lớn, rất nhỏ. Còn của Trung Quốc, phát hiện truyền thống của Nho cùng với Đạo của Trung Quốc chúng ta, không hề thua sút Tiểu Thừa. Dùng Nho và Đạo có thể thay thế Tiểu Thừa, cho nên Tiểu Thừa liền biến mất. Đến đời Tống, chính là trong kinh điển Trung Quốc liên quan đến Tiểu Thừa tương đối đầy đủ. Chúng ta phải nhớ, thành tựu của Phật Thích Ca Mâu Ni là làm một hệ thống các lớp học. Ngày nay, chúng ta khôi phục truyền thống văn hóa Trung Quốc, phải học cách làm của Ngài, làm từ nhà trẻ cho đến Sở nghiên cứu. Tôi từ rất sớm là đã có cách nghĩ này, từ đâu mà có? Từ Phật Thích Ca Mâu Ni mà có, Ngài không phải vừa bắt đầu liền giảng Đại Thừa, không phải bản thân chúng ta tu học kinh điển Phật học. Tôi ở Đài Trung cùng với lão sư Lý mười năm, bắt đầu nhập môn từ chỗ nào? Từ A Hàm trong kinh A Hàm, chọn hết mười mấy loại trong kinh Phương Đẳng, đại khái cũng học hết mười mấy loại. Tôi còn nhớ tôi ở Đài Trung, học cũng tương đối gần hơn 30 loại, sau cùng mới học Bát Nhã, Hoa Nghiêm, Pháp Hoa. Cùng với viện Phật học hiện nay không giống nhau, tôi có dạy qua viện Phật học, dạy được hai khóa, về sau không dám dạy nữa, cảm thấy rất hổ thẹn, có lỗi với người, tại vì sao? Viện Phật học là mô phỏng phương pháp và lý niệm của giáo học nước ngoài, đối với Phật Pháp, đối với cổ thánh tiên hiền Trung Quốc không luận là Nho, là Đạo, mỗi cái đều không có sự thâm nhập.

Chúng tôi đến nước ngoài khảo sát, đi xem thử Viện Hán học của người khác, chúng tôi cùng giao lưu với họ. Do thời gian không đủ, chúng tôi vẫn chưa nói đến độ sâu của lý niệm. Năm ngoái đi thăm Viện Hán học của pháp, chúng tôi cùng với giáo thọ và hiệu trưởng của họ, còn có mấy vị nghiên cứu viên của Trung Quốc, hiện nay cũng đều là giáo thọ. Chúng tôi đã làm một buổi giao lưu ba tiếng đồng hồ, hết một buổi chiều mới thật sự hiểu rõ Hán học của người Châu Âu, là đi con đường của tri thức, nhằm nghiên cứu văn hóa cổ điển của Trung Quốc, đây được xem là tri thức văn hóa của Trung Quốc, thời xưa cùng với hiện nay, chẳng có liên quan gì.

 Họ hỏi tôi: **“Chúng tôi cũng rất muốn làm Viện Hán học**”, họ hỏi tôi nên làm thế nào? Tôi đề xuất ý tưởng của cổ nhân Trung Quốc và lý niệm giáo dục của Phật Đà, lý niệm dạy học là “*Một môn thâm nhập*, *trường kỳ huân tu*”. Phương pháp của việc dạy học là “Đọc sách ngàn lần, nghĩa kia tự thấy”, hiện nay rất hữu ích. Họ vô cùng kinh ngạc, tôi nói: “Hiện nay Hán học của chúng tôi, Nho-Thích-Đạo, đều tìm không được giáo viên, giáo viên bị đứt đoạn rồi. Tuổi tác này của tôi vẫn còn tiếp xúc được một thế hệ lão sư sau cùng hiện nay, các thầy đều đã qua đời. Chúng ta so với người đời trước kém rất xa, chênh lệch rất lớn. Hán học muốn phục hưng thì phải làm thế nào?

 May thay cổ nhân có lưu lại lý niệm học tập cùng với phương pháp học, chỉ cần chúng ta y theo phương pháp này là có thể thành tựu. Có ví dụ khiến tôi xem được vô cùng rõ ràng, chính là ví dụ của Hải Hiền lão Hòa thượng. Ngài cuối cùng là đạt đến trình độ nào? Theo cách nhìn của tôi, Ngài đã Minh tâm kiến tánh rồi. Minh tâm kiến tánh, chính là giống như cảnh giới của Huệ Năng đại sư vậy, Ngài đạt tới cảnh giới này. Có người hỏi Ngài, Ngài nói với người khác, Ngài cái gì cũng đều biết, chỉ là Ngài không nói cái gì. Cũng đều biết, đó chính là khai ngộ Phật Pháp, Ngài chưa hề học qua, sau khi khai ngộ, cái gì cũng biết. Bạn đọc kinh điển cho Ngài nghe, Ngài sẽ giảng cho bạn nghe, Ngài giảng giống y như Phật giảng, là do không có người hỏi Ngài, bởi vì Ngài có đầy đủ truyền thống văn hóa, cũng chính là Phật Pháp. Học trò có điều kiện quá tốt không ai là không thích dạy, chính là “Thật thà, nghe lời, thật làm”. Ngài thật sự đã làm được, thật quá hiếm có.

Ngài lúc trẻ, 20 tuổi xuất gia, sư phụ dạy Ngài một câu “A Di Đà Phật”, cái gì cũng không dạy, những cái khác không dạy. Nói với Ngài: “Cứ thế mà niệm tiếp tục”. Ngài liền quyết một lòng niệm câu Phật hiệu này, không có tạp niệm, không có vọng tưởng, gọi là một môn thâm nhập 92 năm, trường kỳ huân tu. Thông thường người niệm Phật, họ muốn cầu vãng sanh thì cần bao nhiêu thời gian? Nhiều nhất là ba năm. Hay nói cách khác, Ngài 23 tuổi liền đầy đủ điều kiện vãng sanh, dẫu cho còn thọ mạng, có thể không cần nữa. A Di Đà Phật, quả thật sẽ tiếp dẫn bạn vãng sanh, cũng chính là nói, ba năm thành tựu công phu thành phiến, công phu thành phiến liền có thể tự tại vãng sanh. Thêm ba năm nữa, tiếp tục nỗ lực thêm ba năm được Sự nhất tâm bất loạn, thêm ba năm nữa liền có thể được Lý nhất tâm bất loạn, được Lý nhất tâm bất loạn chính là “Đại triệt đại ngộ, Minh tâm kiến tánh”. Thật sự cái gì cũng đều biết, đây gọi là Đại triệt đại ngộ. Ngài được Đại triệt đại ngộ, ước tính của tôi là từ 30 đến 40 tuổi. Tôi cũng nghĩ đến thọ mạng của Ngài không nhất định dài như vậy, thọ mạng dài là do A Di Đà Phật kéo dài nó. Người vãng sanh Thế Giới Cực Lạc, thọ mạng ngắn hay dài, bản thân có thể làm chủ. Muốn lưu lại thế gian này, ở thêm mấy năm không sao cả, thọ mạng đến rồi có thể kéo dài thọ mạng, vẫn còn dài có thể không cần, có thể đi trước, tự tại biết bao!

Ngài quả thật nhập vào cảnh giới này, chúng ta từ trên chiếc đĩa, bạn tỉ mỉ mà quan sát, có thể nhìn ra được, vì thế nếu như Ngài ra đời vào thời đại khi Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, cảnh giới của Ngài vượt qua cả Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên. Trong chúng Thanh Văn, Xá Lợi Phất và Mục Kiền Liên tên được xếp hàng đầu, thứ hai A La Hán; Minh tâm kiến tánh là Bồ Tát, Pháp Thân Bồ Tát. Ngài sẽ cùng ở chung với người nào? Văn Thù, Phổ Hiền, Quan Âm Thế Chí. Ngài ở vào đẳng cấp này. Nếu vào triều đường của Trung Quốc, vậy Ngài chính là đẳng cấp của Huệ Năng đại sư, tổ sư của cả một tông phái. Tuy nhiên không biết chữ, giống hệt như Ngài Huệ Năng vậy. Bất luận là kinh gì, bạn đem ra thỉnh giáo với Ngài, Ngài đều có thể giảng cho bạn. Cho nên, Ngài thấy Phật, 92 năm tôi tin tưởng Ngài thấy Phật chắc chắn sẽ không ít hơn mười lần.

Ngài không biết, Phật sẽ nói với Ngài biểu pháp. Sau cùng chính là quyển sách này, vì thế lúc Ngài có được quyển sách này hoan hỷ vô cùng tại, vì sao? Vì công đức viên mãn rồi, lúc này A Di Đà Phật sẽ đến tiếp dẫn Ngài đi. Vì vậy, đây chính là Phật Thích Ca Mâu Ni báo cáo với Phụ vương của Ngài, quả đức của chư Phật thật sự là có vô lượng cảnh giới thâm diệu. Nhất định phải Minh tâm kiến tánh, bạn mới có thể chứng được thần thông, giải thoát. Giải thoát là đại tự tại không có mảy may chướng ngại; thần thông, không có việc gì bạn không thể làm được. Đây không phải cảnh giới phàm phu có thể làm, cho nên khuyên Phụ vương hành Niệm Phật Tam muội, Niệm Phật Tam muội bất khả tư nghì. Niệm Phật Tam muội tuy không phải là cảnh giới cao nhất, nhưng nó được thông qua rồi, giống như Hải Hiền lão Hòa thượng, chỉ cần đầy đủ ba điều kiện cơ bản này “Thật thà, nghe lời, thật làm” truyền cho bạn. Niệm Phật Tam muội trong một đời này của bạn liền thông qua, thời gian bao lâu thì được thông qua?

 Nếu như cầu vãng sanh, ba năm là được. Nếu như không cầu vãng sanh, hy vọng làm được đến Nhất tâm bất loạn đại khái mười năm đến 20 năm, khẳng định đạt được mấu chốt là ở buông xả sáu căn trong cảnh giới của sáu trần “Không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước”, chính là Pháp Thân Bồ Tát, chính là Minh tâm kiến tánh. Bởi vì tâm tánh vốn có trí huệ, đức năng, tướng hảo, trong tâm tánh vốn dĩ đầy đủ, không phải từ bên ngoài đến. Bạn chỉ cần đầy đủ điều kiện này, bạn liền có thể đạt được, đây là chân lý. Người không học Phật, những tôn giáo khác có thể không.

Có thể. Mỗi mỗi đều có thể, công phu chính là ta thấy sắc, thấy được rõ ràng, thấy được thấu suốt, đó là trí huệ; không có khởi tâm động niệm, đây là chân tâm. Chân tâm chính là quả đức của chư Phật, nhưng không khởi tâm không động niệm, khó! Vậy chí ít bạn phải làm đến không phân biệt, không chấp trước. Làm được không chấp trước chính là A La Hán; làm được không phân biệt chính là Bồ Tát, thông thường Tam Hiền Bồ Tát; làm được không khởi tâm không động niệm là Pháp Thân Bồ Tát, chính là Bồ Tát địa thượng được nói phía trước, vậy không phải là Bồ Tát phổ thông. Ngày nay, phiền phức lớn nhất của chúng ta chính là sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước thảy đều có, đây chính là Lục đạo phàm phu.

Chúng ta xem đoạn phía sau là lời khuyên thỉnh chân thật của đức Phật đối với phụ thân của Ngài, chúng ta xem nguyên văn chữ in đậm này là do tôi chọn ra, xem nguyên văn đoạn này được chọn ra tương đối gần hết: “**Hựu Phật cáo Phụ vương**: **phất thiết chúng sanh tại sanh tử trung**, **niệm Phật chi tâm**, **diệc phục như thị**, **đản năng hệ niệm bất chỉ**, **định sanh Phật tiền**” (Phật lại bảo với Phụ vương:Tâm niệm Phật của hết thảy chúng sanh, trong sanh tử cũng giống như vậy, chỉ cốt hệ niệm chẳng ngơi, sẽ quyết định sanh ở trước Phật).

Đầu tiên nói tất cả chúng sanh trong sanh tử tâm niệm Phật là giống nhau, hay nói cách khác người sau khi chết, tương lai sẽ đến nơi nào, hoàn toàn phải xem ý niệm của bạn đi đến nơi nào, hoàn toàn do bản thân làm chủ, đều không liên quan đến bất kỳ ai, một điểm này nhất định phải biết. Bạn niệm cái gì liền đi đến nẻo đó; bạn niệm Phật, niệm A Di Đà Phật sẽ đến Thế Giới Cực Lạc, niệm Phật khác sẽ không đi đến Thế Giới Cực Lạc được, có thể đến những quốc độ khác không? Không thể! Tại vì sao? Vì vẫn cần điều kiện, bạn không đầy đủ những điều kiện này đều là phải đoạn phiền não, không có quốc độ của một vị Phật nào được mang theo phiền não mà vãng sanh, không có.

Chỉ có Thế Giới Cực Lạc, chỉ có nơi này, những nơi khác đều phải đoạn phiền não mới có thể nâng cao cảnh giới, việc này khó! Bạn xem, Tiểu Thừa phải đoạn kiến tư phiền não, “Kiến” chính là bạn đã nhìn sai, “Tư” chính là bạn đã nghĩ sai. Bạn phải buông bỏ cách nhìn sai lầm bạn mới có thể đắc được địa vị này, Sơ quả Tiểu Thừa, nhập môn Sơ tín của Đại Thừa, điều kiện là gì? Phải buông xả kiến phiền não, đầu tiên là thân kiến. Lục đạo chúng sanh, mỗi một người đều coi thân thể này là chính mình. Phật nói với chúng ta đây là sai lầm, thân không phải chính mình.

Bạn xem, thân này là chính mình, bạn liền thoát ly không nổi Lục đạo luân hồi, Lục đạo luân hồi chính là từ cách nhìn sai lầm này mà kiến lập nên, đây là sai lầm lớn thứ nhất, tại vì sao? “Ta”, ta không sanh không diệt, thân thể có sanh diệt, thân thể diệt rồi thì ta liền không còn, làm gì có loại đạo lý này? Vì thế, thân không phải ta, không cần xem trọng cái thân này, thân là cái gì? Là cái sở hữu của ta, giống như y phục vậy, y phục là cái sở hữu của ta; dơ rồi, thì thay một cái khác trong Lục đạo, thân không phải ta thân này hỏng rồi lại thay một thân thể khác, tất cả vẫn là đổi thân trong Lục đạo, thân thể trong Lục đạo toàn là vô thường. Thân của cõi Trời tốt hơn chúng ta, thọ mạng dài hơn chúng ta. Có dài hơn nữa, thọ mạng đến vẫn là phải chết, điều này phải rõ ràng.

Vậy cái gì là ta? Thông thường nói “Linh hồn” là ta, kỳ thực “Hồn không linh”. Khổng Lão Phu Tử nói được hay nhất, nói rất tương ứng với Phật Pháp, Khổng Lão Phu Tử trong kinh dịch gọi là “Du hồn”, du là cái gì? Là bất định vô cùng không ổn định, hơn nữa tốc độ rất nhanh, thật sự là “Du hồn”. Ngài dùng cái từ này, dùng rất hay” “Du hồn vi biến”, biến ra thân của Lục đạo, nghĩ cái gì thì biến cái đó. Nếu như tâm tham nặng chính là đường Ngạ quỷ; tâm sân hận nặng, tâm đố kỵ nặng chính là đường Địa ngục; tâm vô tri nặng, tâm hoài nghi nặng sẽ đi vào đường Súc sanh. Nếu như tu được đại phước báu, nhưng mang theo sân hận, có “Tham, sân, si” liền biến thành A tu la. La sát A tu la, la sát có đại phước báu, phước hưởng hết rồi chắc chắn đọa Tam đồ. Tất cả phải làm rõ ràng, làm minh bạch. Một đời này, cơ hội này quá hiếm có, sau khi gặp được nhất định phải thành tựu, nhất định không được lơ là, quyết một lòng tu Tây Phương Tịnh Độ. Ta chết rồi nhất định sẽ đến Thế Giới Cực Lạc, hơn nữa ta còn phải nắm chắc trước khi chưa đi, chắc chắn thấy được A Di Đà Phật. Thấy được A Di Đà Phật, Phật sẽ nói với bạn, bạn ở thế gian này vẫn còn thọ mạng, dài bao nhiêu bạn có thể cần, có thể không cần.

Nói tóm lại, bạn chỉ cần thấy được một lần, bạn liền biết rằng Phật thường hay chiếu cố bạn. Đây là sự an ủi rất lớn đối với bạn, viên mãn tín tâm của bạn, chân thật tin tưởng, quyết định không phải giả. Thấy Phật, tương đương được ghi tên rồi, lúc nào thì nhập học? Duyên vẫn chưa chín mùi, duyên chín mùi vẫn là do quyết tâm của bản thân. Thọ mạng của đời này là nghiệp báo của đời trước, niệm Phật có thể tiêu trừ nghiệp. Vì thế có thể đi trước thời hạn, một chút vấn đề đều không có. Nếu như bạn có tâm từ bi, lưu cái thân này ở thế gian để tiếp tục giúp cho những người có duyên, Phật sẽ rất hoan hỷ. Phật sẽ gia trì cho bạn, bạn ở nơi này biểu pháp, làm ra tấm gương cho người khác xem một cách sống động, thật sự là tự tại an vui.

Tốt rồi! Hôm nay thời gian đến rồi, chúng ta học đến chỗ này.

**A Di Đà Phật!**

**NHẤT MÔN THÂM NHẬP-TRƯỜNG KỲ HUÂN TU**

**LÃO THẬT NIỆM PHẬT**

**BUÔNG XẢ VẠN DUYÊN**

**NHẤT TÂM NIỆM PHẬT-CẦU SANH TỊNH ĐỘ**

**THÀNH THẬT- NGHE LỜI – THẬT LÀM**

***XIN THƯỜNG NIỆM***

**A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT**

